

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 15**

**QUYỂN THỨ 365**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**NÓI THẬT**

**Thứ 62 - 3**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy vô tướng làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy vô nguyện làm tự tánh. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp giới làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp tánh làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh chẳng hư vọng làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh chẳng biến khác làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh**

**bình đẳng làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh ly sanh làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp định làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp trụ làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy thật tế làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy hư không giới làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy bất tư nghì giới làm tự tánh. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy. Bồ-tát Ma-ha-tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng trụ nội không thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh**

**không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng trụ chơn như thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành bốn niệm trụ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng trụ khổ thánh đế thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng trụ tập diệt đạo thánh đế thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành sơ tinh lục thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lục thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành từ vô lượng thành thực hữu tình,**

**nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành bi hỷ xả vô lượng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành định không vô biên xứ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành tám giải thoát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành tất cả tam-ma-địa môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành tất cả đà-la-ni môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành không giải thoát môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành năm nhãn thành thực hữu tình, nghiêm**

**tịnh cõi Phật? Năng hành sáu thần thông thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành Phật mười lục thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành đại từ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành đại bi, đại hỷ, đại xả thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành pháp vô vong thất thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành tánh hằng trụ xả thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành nhất thiết trí thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như vậy: Nghĩa là dù tu học biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình, mà thường tinh siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù thường tinh**

siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà siêng tu học biết các hữu tình và các cõi Phật, đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này dù hành Bồ thí Ba-la-mật-đa học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.

Dù trụ nội không học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.

Dù trụ chơn như học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành bốn niệm trụ học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành bốn

**chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù trụ khổ thánh đế học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù trụ tập diệt đạo thánh đế học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành sơ tĩnh lục học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lục học đạo Bồ-đề mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành từ vô lượng học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành bi hỷ xả vô lượng học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành định không vô biên xứ học đạo Bồ-đề mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh. Dù hành tám giải thoát học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành tất cả tam-ma-địa môn học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành tất cả đà-la-ni môn học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành không giải thoát môn học đạo Bồ-đề mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành năm nhãn học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành sáu thần thông học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành Phật mười lực học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đại từ học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đại bi, đại hỷ, đại xả học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Dù hành pháp vô vong thất học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành tánh hằng trụ xả học đạo Bồ-đề, mà biết đạo Bồ-đề vô tánh làm tự tánh.**



**Dù hành nhất thiết trí học đạo BỒ-đề, mà biết đạo BỒ-đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí học đạo BỒ-đề, mà biết đạo BỒ-đề vô tánh làm tự tánh.**

**Thiện Hiện! BỒ-tát Ma-ha-tát này như vậy tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa học đạo BỒ-đề; như vậy tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa học đạo BỒ-đề.**

**Như vậy an trụ nội không học đạo BỒ-đề; như vậy an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không học đạo BỒ-đề.**

**Như vậy an trụ chơn như học đạo BỒ-đề; như vậy an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới học đạo BỒ-đề.**

**Như vậy tu hành bốn niệm trụ học đạo BỒ-đề; như vậy tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi học đạo BỒ-đề. Như vậy an trụ khổ thánh**

**đế học đạo Bồ-đề; như vậy an trụ tập diệt đạo thánh đế học đạo Bồ-đề.**

**Như vậy tu hành sơ tinh lự học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lự học đạo Bồ-đề. Như vậy tu hành từ vô lượng học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành bi hỷ xả vô lượng học đạo Bồ-đề. Như vậy tu hành định không vô biên xứ học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ học đạo Bồ-đề.**

**Như vậy tu hành tám giải thoát học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ học đạo Bồ-đề. Như vậy tu hành tất cả tam-ma-địa môn học đạo Bồ-đề, như vậy tu hành tất cả đà-la-ni môn học đạo Bồ-đề. Như vậy tu hành không giải thoát môn học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn học đạo Bồ-đề. Như vậy tu hành năm nhãn học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành sáu thần thông học đạo Bồ-đề.**

**Như vậy tu hành Phật mười lực học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng học đạo Bồ-đề. Như vậy tu hành đại từ học đạo Bồ-đề; như vậy tu hành đại bi, đại hỷ, đại xả, học đạo Bồ-đề.**

**Như vậy tu hành pháp vô vong thất học đạo Bồ-đề, như vậy tu hành tánh hằng trụ xả học đạo Bồ-đề. Như vậy tu hành nhất thiết trí học đạo Bồ-đề, như vậy tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí học đạo Bồ-đề. Cho đến chưa được Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đều gọi học đạo Bồ-đề chưa được viên mãn. Nếu đôi đạo đây đã được viên mãn, thời đôi tất cả Ba-la-mật-đa cũng đã viên mãn. Ba-la-mật-đa đã viên mãn, nên do một thời sát-na rất ngắn tương ưng diệu huệ chứng được Như Lai nhất thiết tướng trí. Bảy giờ tất cả phiền não nhỏ nhiệm tập khí nối nhau hẳn chẳng sanh, nên gọi dứt không còn thừa, thời danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem Phật nhãn thanh tịnh không ngăn ngại khắp xem các pháp mười phương thế giới hãy chẳng được vô, hưởng là được hữu. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình. Thiện Hiện! Đây gọi phương tiện khéo léo rất thù thắng của Bồ-tát Ma-ha-tát. Nghĩa là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán tất cả pháp hãy chẳng được vô, hưởng là được hữu.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, đối bồ thí đây, kẻ thí, kẻ thọ, các vật sở thí và tâm Bồ-đề hãy chẳng quán không, huống quán là có. Khi tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, đối tịnh giới đây, chỗ hộ tịnh giới, kẻ trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới, hãy chẳng quán không, huống quán là có. Khi tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, đối an nhẫn đây, chỗ tu an nhẫn, kẻ năng an nhẫn, tâm tu an nhẫn, hãy chẳng quán không, huống quán là có. Khi tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, đối tinh tiến đây, chỗ tu tinh tiến, kẻ năng tinh tiến, tâm tu tinh tiến, hãy chẳng quán không, huống quán là có. Khi tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, đối tĩnh lự đây, chỗ tu tĩnh lự, kẻ năng tĩnh lự, tâm tu tĩnh lự, hãy chẳng quán không, huống quán là có. Khi tu hành Bát nhã Ba-la-mật-đa, đối bát-nhã đây, chỗ tu bát-nhã, kẻ tu bát-nhã, tâm tu bát-nhã, hãy chẳng quán không, huống quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đây, kẻ năng an trụ, do**

**đây an trụ, chỗ an trụ, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, đối chơn như cho đến bất tư nghì giới đây, kể năng an trụ, do đây an trụ, chỗ tu an trụ, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đây, kể năng tu hành, do đây tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi an trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế; đối khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế đây, kể năng an trụ, do đây an trụ, chỗ tu an trụ, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây, kể năng tu hành, do đây tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; đối tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây, kể năng tu hành, do đây tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn; đối tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn đây, kể năng tu hành, do đây tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; đối không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây, kể năng tu hành, do đây tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành năm nhãn, sáu thần thông; đối năm nhãn, sáu thần thông đây, kể năng tu hành, do đây tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp**

**Phật bất cộng đày, kẻ năng tu hành, do đày tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, huống quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đày, kẻ năng tu hành, do đày tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, huống quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đày, kẻ năng tu hành, do đày tu hành và chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, huống quán là có.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tùy chứng được Nhất thiết trí trí, đối Nhất thiết trí trí đày, kẻ năng tùy chứng được, do đày tùy chứng được và chỗ tùy chứng được, hãy chẳng quán không, huống quán là có.**

**Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thường khởi nghĩ đày: Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Vô tánh như thế bản tánh tự như vậy, chẳng Phật làm ra, chẳng Độc giác làm, chẳng Thanh văn làm, cũng chẳng phải thứ gì khác làm ra. Vì tất cả pháp đều vô tác giả, ly tác giả vậy.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các pháp đâu chẳng ly các pháp tánh? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Các pháp không pháp nào chẳng ly các pháp tánh.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp ly pháp tánh ấy, ly pháp làm sao năng biết ly pháp hoặc có hoặc không? Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vô pháp chẳng lẽ năng biết vô pháp; hữu pháp chẳng lẽ năng biết hữu pháp. Vô pháp chẳng lẽ năng biết hữu pháp; hữu pháp chẳng lẽ năng biết vô pháp? Bạch Thế Tôn! Như vậy, tất cả pháp đều vô tri làm tánh. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiển chỉ các pháp hoặc có hoặc không? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy thế tục nên hiển chỉ các pháp hoặc có hoặc không, chẳng tùy thắng nghĩa. Bạch Thế Tôn! Thế tục, thắng nghĩa, vì có khác chăng? Chẳng khác. Thiện Hiện! Chẳng phải khác thế tục, riêng có thắng nghĩa. Vì có sao? Thiện Hiện! Thế tục chơn như tức là thắng nghĩa. Các loại hữu tình điên đảo vọng chấp, đối chơn như đây chẳng biết chẳng thấy. Bồ-tát Ma-ha-tát vì thương xót nó nên tùy tướng thế tục hiển chỉ các pháp hoặc có hoặc không.**



**Lại nữa, Thiện Hiện! Các loại hữu tình đối  
uẩn thấy pháp khởi tướng thật có, chẳng biết  
chẳng phải có. Bồ-tát Ma-ha-tát vì thương xót nó  
nên phân biệt các pháp hoặc có hoặc không. Làm  
thế nào khiến hữu tình loại kia biết uẩn thấy pháp  
đều chẳng phải thật có. Thiện Hiện! Các Bồ-tát  
Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm  
sâu như thế.**

# HỘI THỨ NHẤT

## Phẩm KHÉO TIỆN HÀNH

Thứ 63 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát. Những gì gọi là hạnh Bồ-tát ư? Phật nói: Thiện Hiện! Hạnh Bồ-tát ấy nghĩa là vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên hành, đấy gọi hạnh Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát phải hành hạnh Bồ-tát ở chỗ nào? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối sắc không hành hạnh Bồ-tát, phải đối thọ tướng hành thức không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nhãn xứ không hành hạnh Bồ-tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối sắc xứ không hành hạnh Bồ-tát, phải đối thanh hương vị xúc pháp xứ không hành hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nhãn giới không hành hạnh Bồ-tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối sắc giới không hành hạnh Bồ-tát, phải đối thanh hương vị xúc pháp giới không hành hạnh

**Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nhãn thức giới không hành hạnh Bồ-tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nhãn xúc không hành hạnh Bồ-tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành hạnh Bồ-tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành hạnh Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối địa giới không hành hạnh Bồ-tát, phải đối thủy hỏa phong không thức giới không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối vô minh không hành hạnh Bồ-tát; phải đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nội pháp không hành hạnh Bồ-tát, phải đối ngoại pháp không hành hạnh Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối Bồ thí Ba-la-mật-đa không hành hạnh Bồ-tát; phải đối Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hành hạnh Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nội không không hành hạnh Bồ-tát; phải đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không,**

vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không hành hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối sơ tĩnh lự không hành hạnh Bồ-tát; phải đối đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối từ vô lượng không hành hạnh Bồ-tát, phải đối bi hỷ xả vô lượng không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối định không vô biên xứ không hành hạnh Bồ-tát; phải đối định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ không hành hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối bốn niệm trụ không hành hạnh Bồ-tát; phải đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không hành hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối hòa hợp không hành hạnh Bồ-tát, phải đối chẳng hòa hợp không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối không giải thoát môn không hành hạnh Bồ-tát; phải đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không hành hạnh Bồ-tát.

**Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối tám giải thoát không hành hạnh Bồ-tát; phải đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối khổ thánh đế không hành hạnh Bồ-tát, phải đối tập diệt đạo thánh đế không hành hạnh Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối Phật mười lực không hành hạnh Bồ-tát; phải đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối đại từ không hành hạnh Bồ-tát; phải đối đại bi, đại hỷ, đại xả không hành hạnh Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối năm nhãn không hành hạnh Bồ-tát, phải đối sáu thần thông không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối tất cả tam-ma-địa môn không hành hạnh Bồ-tát, phải đối tất cả đà-la-ni môn không hành hạnh Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối nghiêm tịnh cõi Phật không hành hạnh Bồ-tát, phải đối thành thực hữu tình không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối dẫn phát biện tài đà-la-ni không hành hạnh Bồ-tát, phải đối dẫn phát văn tự đà-la-ni không hành hạnh Bồ-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối ngộ vào văn tự đà-la-ni không hành hạnh Bồ-tát, phải đối ngộ vào vô văn tự đà-la-ni không hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát phải đối hữu**

**vi giới không hành hạnh Bồ-tát, phải đối vô vi giới không hành hạnh Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành hạnh Bồ-tát như thế, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối trong các pháp chẳng tác hai tướng. Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế tên là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hành Bồ-tát hạnh.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Phật-đà, Phật-đà. Bởi nghĩa nào nên tên là Phật-đà? Phật nói: Thiện Hiện! Tùy giác thật nghĩa nên tên Phật-đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Hiện giác thật pháp nên tên Phật-đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Thông đạt thật nghĩa nên tên Phật-đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Đối tất cả pháp như thật hiện giác nên tên Phật-đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Đối tất cả pháp tự tướng, cộng tướng, hữu tướng, vô tướng, tự nhiên khai giác nên tên Phật-đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Đối pháp ba đời và pháp vô vi, tất cả chủng tướng, chuyển trí vô chướng nên tên Phật-đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Như thật khai giác cho tất cả hữu tình, khiến lìa các khổ điên đảo ác nghiệp, nên tên Phật-đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Năng như thật giác tướng tất cả pháp chỗ gọi vô tướng nên tên Phật-đà.**

**Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ-đề, Bồ-đề. Bởi nghĩa nào nên gọi là Bồ-đề? Phật nói: Thiện Hiện! Chúng nghĩa pháp không là nghĩa Bồ-đề. Chúng nghĩa chơn như là nghĩa Bồ-đề, chúng nghĩa thật tế là nghĩa Bồ-đề, chúng nghĩa pháp tánh là nghĩa Bồ-đề, chúng nghĩa pháp giới là nghĩa Bồ-đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, thi thiết lời nói, năng chơn thật giác tối thượng thắng diệu nên gọi là Bồ-đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Chẳng thể phá hoại, chẳng thể phân chia nên gọi là Bồ-đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh pháp chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh không điên đảo nên gọi Bồ-đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Chỉ giả danh tướng, nghĩa là vì Bồ-đề, mà không có danh tướng chơn thật khả được nên gọi Bồ-đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Có bao nhiêu chơn tịnh diệu giác của chư Phật nên gọi Bồ-đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật do đây hiện giác tất cả chủng tướng nên gọi Bồ-đề.**

**Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế, đối**



**những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu năm nhãn, sáu thần thông đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không**

**giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu năm nhãn, sáu thần thông, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.**

**Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đối tất cả pháp đều vô sở duyên mà làm phương tiện, chẳng vì ích tổn, chẳng vì tăng giảm, chẳng vì sanh diệt, chẳng vì nhiễm tịnh hiện tại trước vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đối tất cả pháp đều vô sở duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích, chẳng làm tổn, chẳng làm tăng, chẳng làm giảm, chẳng làm sanh, chẳng làm diệt, chẳng làm nhiễm, chẳng làm tịnh nên hiện tại trước ấy. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ Bồ thí Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ nội không; nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ chơn như; nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ bốn niệm trụ; nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ khổ thánh đế, nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ bốn tĩnh lự; nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ tám giải thoát; nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ tam-ma-địa môn, nhiếp thọ đà-la-ni môn?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu làm sao nhiếp thọ không giải thoát môn; nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu làm sao nhiếp thọ năm nhãn, nhiếp thọ sáu thần thông?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ Phật mười lực; nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng? Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ pháp vô vong thất, nhiếp thọ tánh hằng trụ xả?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao nhiếp thọ nhất thiết trí; nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao vượt các Thanh văn và bậc Độc giác tới vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, tu hành chánh hạnh Bồ-tát thập địa, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?**

**--- o0o ---**